

BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ M-OCB MASTERCARD

1. Giải thích từ ngữ

- 1.1. Ngân hàng TMCP Phương Đông (viết tắt là OCB): bao gồm Hội sở, Sở giao dịch, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. Thẻ: là thẻ tín dụng do OCB phát hành cho Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.3. Thẻ Chip theo chuẩn EMV (viết tắt là thẻ Chip): là sản phẩm thẻ được gắn chip điện tử mã hóa với độ bảo mật cao.
- 1.4. Chủ thẻ: là cá nhân, tổ chức được OCB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ.
- 1.5. Chủ thẻ chính: là cá nhân, tổ chức đứng tên thỏa thuận về việc phát hành Thẻ với OCB theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.6. Chủ thẻ phụ: là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính với OCB.
- 1.7. Tổ chức thanh toán thẻ (viết tắt là TCTTT): là các ngân hàng, tổ chức khác không phải là ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của Pháp luật.
- 1.8. Tổ chức thẻ quốc tế: là tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ kết nối hệ thống xử lý giao dịch thẻ quốc tế.
- 1.9. Đơn vị chấp nhận thẻ (viết tắt là ĐVCNT): là tất cả các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ rút tiền mặt bằng thẻ.
- 1.10. Giao dịch thẻ: là việc sử dụng thông tin Thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, sử dụng các dịch vụ khác do OCB, TCTTT cung ứng.
- 1.11. Máy giao dịch tự động (Automated Teller Machine – viết tắt là ATM): là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
- 1.12. Mã số cá nhân (viết tắt là PIN): là mã số cá nhân mật của chủ thẻ và được sử dụng để rút tiền mặt hoặc thực hiện một số giao dịch khác bằng thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.
- 1.13. Tài khoản thẻ: là tài khoản mở tại OCB để quản lý các giao dịch thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản thẻ.
- 1.14. Hạn mức tín dụng: là số tiền tối đa mà Chủ thẻ được NH cho phép sử dụng trong một thời hạn nhất định.
- 1.15. Hạn mức sử dụng Thẻ: là số tiền mà Chủ Thẻ còn có thể sử dụng trong phạm vi HMTD.
- 1.16. Sao kê: là bảng kê chi tiết các giao dịch thẻ của Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng các khoản lãi, phí phát sinh trong một khoảng thời gian cố định do NH quy định.
- 1.17. Hóa đơn giao dịch (viết tắt là HĐGD): là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại các ĐVCNT.
- 1.18. Số tiền giao dịch: là số tiền mà Chủ thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.

- 1.19. Số tiền giao dịch quy đổi: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá của các Tổ chức thẻ quốc tế hoặc OCB.
- 1.20. Số tiền ghi nợ: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do OCB, Tổ chức thẻ quốc tế quy định (nếu có) và cá khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào tài khoản thẻ.
- 1.21. Tổng dư nợ: bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong sao kê hàng tháng.
- 1.22. Số tiền thanh toán tối thiểu: là số tiền được thông báo cụ thể trong sao kê mà Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán.
- 1.23. Ngày đến hạn thanh toán: là ngày cuối cùng để Chủ thẻ thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu.
- 1.24. Kỳ sao kê: là một khoảng thời gian từ ngày lập sao kê tháng này đến ngày lập sao kê tháng liền kề.
- 1.25. Thanh lý Thẻ: là OCB đơn phương hoặc theo yêu cầu của Chủ thẻ chính thực hiện việc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ chỉ có hiệu lực khi OCB nhận được tất cả Thẻ đã được cất đổi, bao gồm thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có).

2. Biện pháp bảo đảm

- 2.1. Nhằm đảm bảo cho việc thu hồi nợ, OCB có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm hiện có để xử lý. Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các biện pháp bảo đảm khác. Việc giải trừ/thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm (bao gồm Chủ thẻ, Bên bảo đảm) không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên bảo đảm còn lại. OCB có quyền quyết định thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ.
- 2.2. Trong trường hợp OCB cấp Thẻ tín chấp, Chủ thẻ cam kết:
 - 2.2.1. Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của OCB bất cứ khi nào OCB cho là cần thiết.
 - 2.2.2. Trả nợ trước hạn cho OCB trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của OCB.
 - 2.2.3. Trong trường hợp OCB thu hồi nợ, OCB có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ để thu hồi nợ.
 - 2.2.4. Trường hợp Chủ thẻ vi phạm bất kỳ cam kết nào đối với OCB, các tài sản thuộc sở hữu của Chủ thẻ sẽ trở thành tài sản cầm cố, thế chấp cho OCB. Việc cầm cố, thế chấp này được xem là có hiệu lực kể từ thời điểm xảy ra sự kiện Chủ thẻ vi phạm cam kết của mình đối với OCB và OCB có toàn quyền xử lý các tài sản này để thu hồi nợ.
- 2.3. Việc giải chấp tài sản bảo đảm hoặc giải tỏa một số dư tiền gửi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - 2.3.1. Sau 35 (ba mươi lăm) ngày kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực; và
 - 2.3.2. Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Thẻ đã được giải quyết xong; và
 - 2.3.3. Chủ thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ với OCB.

3. Hạn mức tín dụng

3.1. HMTD được cấp thông qua hình thức phát hành Thẻ cho Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ và ứng tiền mặt. HMTD do OCB quyết định và không phụ thuộc và giá trị tài sản bảo đảm. Thời hạn hiệu lực của HMTD được quy đổi là thời hạn hiệu lực của Thẻ.

3.2. OCB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thay đổi HMTD tùy từng thời điểm hoặc cho phép thực hiện các giao dịch thẻ vượt quá HMTD mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ và Chủ thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch có liên quan phù hợp với các điều khoản của Bản các điều khoản và điều kiện này.

3.3. Căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của Chủ thẻ, của OCB tại mỗi thời điểm, OCB có quyền thay đổi, chấm dứt HMTD đã cấp cho Chủ thẻ và thông báo cho Chủ thẻ theo cách thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này. Chủ thẻ bị ràng buộc tuân thủ các thay đổi đó trừ trường hợp hoàn tất thủ tục thanh lý thẻ với OCB trước ngày các thay đổi có hiệu lực. Tuy nhiên, OCB có quyền thay đổi HMTD đã cấp cho Chủ thẻ đến một mức mà OCB cho là phù hợp, mà không cần phải thông báo cho Chủ thẻ trong trường hợp theo nhận định của OCB, việc giữ HMTD cũ có khả năng gây ra các rủi ro tín dụng cho Chủ thẻ và/hoặc Bên thứ ba.

3.4 Trong mọi trường hợp, OCB có quyền quyết định chấp nhận hoặc từ chối việc thực hiện các giao dịch thẻ của Chủ thẻ mà có thể không tính đến HMTD đã cấp cho Chủ thẻ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của OCB và Chủ thẻ.

3.5. Việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng quy đổi để xác định tỷ lệ giữa HMTD và giá trị tài sản bảo đảm do OCB quyết định.

4. Các khoản ghi nợ vào tài khoản thẻ, cách tính lãi, phí

4.1. OCB được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ các khoản sau đây:

4.1.1. Tất cả các giao dịch phát sinh từ thẻ: do Chủ thẻ hay bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hay do để lộ số Thẻ, số PIN hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ, các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ.

4.1.2 Các khoản lãi, phí:

4.1.2.1. Lãi vay: được tính trên số dư nợ theo lãi suất cho vay Thẻ do OCB ban hành tại từng thời điểm;

4.1.2.2. Phí thường niên: là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hàng năm. OCB không hoàn trả các khoản phí này cho Chủ thẻ;

4.1.2.3. Phí rút tiền mặt: được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM;

4.1.2.4. Phí sử dụng vượt HMTD: được tính trên số dư nợ vượt HMTD;

4.1.2.5. Phí chậm thanh toán: được tính trên số tiền thanh toán tối thiểu còn lại khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu chậm nhất vào ngày phải thanh toán theo quy định của OCB;

4.1.2.6. Phí thay thế Thẻ: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ;

4.1.2.7. Phí thất lạc Thẻ: được tính khi Thẻ bị thất lạc/đánh cắp, khi Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho OCB theo Bản các điều khoản và điều kiện này.

4.1.2.8. Phí thay đổi HMTD: được tính khi có sự thay đổi HMTD;

4.1.2.9. Phí thay đổi hình thức bảo đảm sử dụng Thẻ: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu chuyển đổi hình thức đảm bảo Thẻ;

- 4.1.2.10. Phí xác nhận theo yêu cầu Chủ thẻ: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu xác nhận HMTD, tình trạng tài khoản thẻ...;
 - 4.1.2.11. Phí cấp lại bản sao kê: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp thêm bản sao ngoài sao kê mà OCB đã gửi cho Chủ thẻ hàng tháng;
 - 4.1.2.12. Phí cấp bản sao HGD: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao HGD ngoài HGD Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT;
 - 4.1.2.13. Phí cấp lại số PIN: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;
 - 4.1.2.14. Phí khiếu nại: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ;
 - 4.1.2.15. Phí xử lý giao dịch: áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VNĐ, được tính dựa trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ;
 - 4.1.2.16. Phí chênh lệch tỷ giá: áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VNĐ, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ;
 - 4.1.2.17. Các loại phí khác: được OCB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 4.2. Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch thẻ được chuyển đổi ra VNĐ vào thời điểm giao dịch thẻ được ghi nợ vào tài khoản thẻ được áp dụng theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế.
- 4.3. Tất cả các giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. OCB vẫn được quyền ghi nợ tài khoản thẻ cho dù số dư nợ có vượt quá hạn mức tín dụng hay không.
- 4.4. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ (VD: phí xử lý giao dịch, phí chênh lệch tỷ giá...) được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ (không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch). Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày OCB ghi nợ vào tài khoản thẻ với mức phí được áp dụng theo biểu phí hiện hành tại từng thời điểm.
- 4.5. Cách tính lãi:
- 4.5.1. Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các loại phí:
 - 4.5.1.1. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán sau ngày đến hạn thanh toán, OCB sẽ tính lãi cho vay theo lãi suất hiện hành đối với số tiền ghi nợ từ ngày giao dịch được ghi nợ và tài khoản thẻ đến ngày khách hàng thanh toán toàn bộ số dư nợ.
 - 4.5.1.2. Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước hoặc trong ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ sẽ được miễn toàn bộ lãi đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ (không áp dụng đối với giao dịch rút tiền mặt).
 - 4.5.2. Giao dịch rút tiền mặt: OCB sẽ tính lãi (ngoài phí rút tiền mặt) đối với số tiền ghi nợ từ ngày giao dịch cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch rút tiền mặt. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày lập sao kê, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.
- 4.6. Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do OCB phát hành trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. OCB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong

quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 13 của Bản các điều khoản và điều kiện này, thời điểm có hiệu lực của những thay đổi này được đề cập trong bản thông báo gửi Chủ thẻ.

4.7. Thứ tự ưu tiên và thanh toán nợ: Phí chậm thanh toán, lãi, phí rút tiền mặt, các khoản phí khác, các giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ và theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống.

5. Bảo mật thông tin thẻ

5.1. OCB có toàn quyền chuyển Thẻ và mã PIN cho Chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà OCB cho là phù hợp. Chủ thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do OCB cung cấp trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào và chịu trách nhiệm kể từ thời điểm Chủ thẻ nhận Thẻ và/hoặc số PIN do OCB cung cấp. Chủ thẻ không được thực hiện các giao dịch thẻ sử dụng PIN với số PIN do OCB cung cấp.

5.2. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN của Thẻ. Trong trường hợp Thẻ bị mất, Chủ thẻ phải:

5.2.1. Thông báo ngay cho OCB bằng điện thoại và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với OCB;

5.2.2. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm bị mất Thẻ, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của OCB.

5.3. Chủ thẻ phải chịu hoàn toàn thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho OCB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, nếu:

5.3.1. Chủ thẻ gian lận và/hoặc bất cẩn trong việc quản lý, sử dụng Thẻ và số PIN, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ để cho bên thứ ba sử dụng Thẻ, sử dụng số PIN;

5.3.2. Chủ thẻ không thông báo cho OCB theo quy định tại Điều này ngay sau khi Thẻ bị mất;

5.3.3. Thẻ bị sử dụng trước khi OCB có xác nhận bằng văn bản về việc đã xử lý theo thông báo mất Thẻ mà OCB nhận được từ Chủ thẻ.

5.4. Khi Thẻ bị mất hoặc bị lộ số PIN, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho OCB. OCB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải chịu phí thất lạc và phí thay thế Thẻ theo quy định của OCB. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất, bị lộ số PIN (mà Chủ thẻ đã thông báo cho OCB), Chủ thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đôi Thẻ và gửi lại cho OCB.

5.5. Nếu thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục thay đổi Thẻ và số PIN.

6. Sao kê

6.1. Hàng tháng, Chủ thẻ sẽ nhận được sao kê liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ giao dịch lần trước, các bút toán điều chỉnh (nếu có), tổng số dư nợ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, và các thông tin khác.

6.2. Sao kê được lập vào một ngày cố định trong tháng (được thông báo trên trang web chính thức của OCB hoặc các cách thức thông báo được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này). Nếu sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập sao kê, OCB không nhận được bất kỳ thông báo của Chủ thẻ thì OCB xem như Chủ thẻ đã nhận được sao kê.

6.3. Sao kê sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ và ghi có trong sao kê là đúng và có hiệu lực, và Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các

giao dịch, phí, lãi thể hiện trên sao kê theo thời hạn được quy định trong sao kê. Trường hợp nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày lập sao kê, OCB sẽ giải quyết các khiếu nại theo quy định tại Điều 10.1.4 của Bản các điều khoản và điều kiện này.

7. Thanh toán

7.1. Chủ thẻ có thể thanh toán số dư nợ bằng tiền mặt hay chuyển khoản. Khi thanh toán bằng chuyển khoản hay nộp tiền mặt, việc thanh toán chỉ được tính khi OCB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Số tiền thanh toán nhận được sau 17:00 giờ (từ thứ Hai đến thứ Sáu) hay sau 12:00 giờ (thứ bảy) sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo.

7.2. Chủ thẻ có thể ủy quyền cho OCB tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Chủ thẻ mở tại OCB bằng cách đăng ký dịch vụ “Thanh toán tự động nợ thẻ tín dụng” để thanh toán số dư nợ. Sau 25 ngày kể từ ngày ra sao kê hàng tháng, OCB thực hiện việc trích tiền tự động vào ngày đến hạn thanh toán, và Chủ thẻ phải đảm bảo số dư luôn đủ trong ngày OCB trích tiền. Nếu việc tự động trừ không thành công, OCB sẽ trích tự động trừ số tiền thanh toán tối thiểu trong vòng 02 ngày sau đó.

7.3. Tất cả các khoản tiền chuyển hoặc ghi có vào tài khoản thẻ sẽ được OCB sử dụng để giảm số dư nợ hiện thời trong tài khoản thẻ (nếu có), nếu nhiều hơn số dư nợ nói trên thì số tiền còn lại sẽ được thanh toán cho các giao dịch trong tương lai khi các giao dịch này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

7.4. Trong trường hợp thẻ bị vượt HMTD do OCB hoặc Chủ thẻ yêu cầu giảm HMTD, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán ngay số dư nợ làm vượt HMTD và thanh toán trước cho các giao dịch Chủ thẻ đã thực hiện nhưng chưa ghi nợ vào tài khoản thẻ. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phí phát sinh do vượt HMTD.

7.5. Trường hợp Chủ thẻ không thể tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực và/hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, sao kê và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp OCB có thông báo thay đổi. Thời hạn thanh toán số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt các khoản phải trả khác không phụ thuộc vào thời hạn có hiệu lực của Thẻ và có thể lớn hơn thời hạn hiệu lực của Thẻ.

7.6. Trường hợp OCB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại thì Chủ thẻ có thể không thanh toán các giao dịch đang khiếu nại. Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch không khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh theo sao kê lập hàng tháng. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, OCB sẽ điều chỉnh các giao dịch mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của OCB, pháp luật Việt Nam, thông lệ Quốc tế và quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có).

8. Chuyển nợ quá hạn tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý vi phạm

8.1. Sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì OCB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ

quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của OCB. Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ vào thời điểm chuyển nợ quá hạn sẽ được chuyển nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định vào thời điểm các khoản tiền này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

8.2. Sau khi chuyển nợ quá hạn, OCB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của OCB để thu hồi nợ (bao gồm: số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác).

9. Chấm dứt sử dụng thẻ

9.1. Khi OCB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, OCB sẽ tiến hành đồng thời việc thu hồi Thẻ (Thẻ được cất giữ), Chủ thẻ phải trả phí theo quy định của OCB (nếu có) và hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ.

9.2. OCB quyết định chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

9.2.1 Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của OCB, nhằm đảo bảo an toàn cho tài khoản của Chủ thẻ;

9.2.2. Việc duy trì hạn mức tín dụng, theo nhận định của OCB, dẫn đến OCB vi phạm các quy định của pháp luật các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

9.2.3. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (Quy chế thẻ), Quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước, OCB và các quy chế, quy định có liên quan; Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của OCB là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm; Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ, hợp đồng bảo đảm hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với OCB;

9.2.4. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp HMTD;

9.2.5. Chủ thẻ chết; Bên bảo đảm chết mà không có người thừa kế được OCB chấp nhận;

9.2.6. Thay đổi về tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng dẫn đến việc số tiền cấp HMTD vượt quá giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm nếu loại tiền cấp HMTD khác với loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm;

9.2.7. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự; Bên bảo đảm là tổ chức bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa, thay đổi chủ sở hữu...; Người đại diện pháp luật, người điều hành của bên bảo đảm là tổ chức bị khởi tố/ truy tố/xét xử về hình sự;

9.2.8. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế;

9.2.9. Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ theo nhận định của OCB.

9.2.10. Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ;

9.2.11. Chủ thẻ chính yêu cầu chấm dứt việc sử dụng của Chủ thẻ phụ;

9.3. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày OCB có thông báo chấm dứt việc sử dụng Thẻ (trừ trường hợp nêu tại điểm 10.2) mà Chủ thẻ không thanh toán đủ số dư nợ thì OCB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, các chi phí có liên quan.

10. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

10.1. Quyền của chủ thẻ

10.1.1. Sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM.

10.1.2. Yêu cầu OCB thực hiện các dịch vụ do OCB cung cấp liên quan đến việc sử dụng Thẻ.

10.1.3. Được OCB cung cấp sao kê hàng tháng hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của OCB.

10.1.4. Khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi cho OCB trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày lập sao kê trong trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch thẻ do OCB thông báo trong sao kê.

10.1.5. Yêu cầu OCB bằng văn bản về việc gửi Thẻ và số PIN qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ chỉ định, và Chủ thẻ chịu mọi thiệt hại, rủi ro (nếu có).

10.1.6. Yêu cầu OCB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ (do Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về Thẻ,...), gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế hoặc gia hạn Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

10.1.7. Khởi kiện OCB trong trường hợp OCB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.

10.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

10.2.1. Không thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật, quy định của OCB, Tổ chức thẻ quốc tế và pháp luật của nước phát sinh giao dịch. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật, quy định của OCB.

10.2.2. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu cung cấp dịch vụ liên quan đến các việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện.

10.2.3. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của OCB khi Chủ thẻ đề nghị OCB phát hành Thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

10.2.4. Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ Chip mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.

10.2.5. Thanh toán cho OCB tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ không ký xác nhận trên HGD.

10.2.6. Thanh toán số dư nợ đúng hạn cho OCB.

10.2.7. Chấp hành các yêu cầu của OCB khi OCB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ.

10.2.8. Trả lại cho OCB Thẻ cũ đã cắt đổi theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Trường hợp Chủ thẻ không trả lại Thẻ cũ thì Chủ thẻ phải báo mất Thẻ và chịu phí thất lạc Thẻ theo biểu phí hiện hành của OCB.

10.2.9. Thông báo kịp thời cho OCB khi có những thay đổi của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm về nguồn thu nhập để trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng tới việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc, thông tin về tài khoản của Chủ thẻ tại các tổ chức tín dụng khác và tại OCB và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho OCB.

10.2.10. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều người thì toàn bộ những người này có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với OCB trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

10.2.11. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

10.2.12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

11. Quyền và nghĩa vụ của OCB

11.1. Quyền của OCB

11.1.1 Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị OCB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.

11.1.2. Nhắc Chủ thẻ thanh toán kể từ sau ngày đến hạn thanh toán theo quy định.

11.1.3. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên tài khoản thẻ liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần báo trước cho Chủ thẻ.

11.1.4. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, OCB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác. Nếu trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày OCB có thông báo, OCB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đồng ý gia hạn Thẻ và OCB có quyền quyết định gia hạn hoặc không gia hạn.

11.1.5. OCB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của OCB.

11.1.6. OCB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát do:

11.1.6.1. ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ vì bất cứ lý do gì;

11.1.6.2. Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM và các máy thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ;

11.1.6.3. OCB thực hiện nhầm lẫn hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng Bản các điều khoản và điều kiện này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của OCB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo;

11.1.6.4. Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì;

11.1.6.5. Chủ thẻ để lộ mã PIN và/hoặc Thẻ bị mất mà không thông báo cho OCB theo thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này hoặc trước khi có xác nhận của OCB về việc đã xử lý thông báo nhận được của Chủ thẻ.

11.1.7. OCB có thể (nhưng không bắt buộc) thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ về việc: báo mất Thẻ, khóa/mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cung cấp thông tin... thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (email) mà OCB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền; và OCB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân thủ các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (email)

11.1.8. Tự động trích hoặc phong tỏa các tài khoản tiền gửi/sổ tiết kiệm của Chủ thẻ tại OCB trong trường hợp đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải trả (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của OCB);

11.1.9. Trường hợp HMTD của Chủ thẻ là một loại tiền, số tiền được trích là loại tiền khác, tỷ giá quy đổi trong trường hợp này do OCB quyết định;

11.1.10. Chấm dứt việc sử dụng của Thẻ, thu hồi số dư nợ theo quy định tại điểm 11.2 Điều 11 Bản các điều khoản và điều kiện này;

11.1.11. Xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức đã thỏa thuận theo (các) hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ;

11.1.12. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền theo Bản các điều khoản và điều kiện này và theo các hợp đồng bảo đảm cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm;

11.1.13. Khởi kiện Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết;

11.1.14. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều người thì OCB có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với OCB trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, đề nghị, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

11.1.15. OCB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ và trong quá trình thu hồi nợ.

11.2. Nghĩa vụ của OCB

11.2.1. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ.

11.2.2. Công bố thông tin cho Chủ thẻ về lãi suất, các loại phí mà Chủ thẻ phải trả và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.

11.2.3. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

11.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

12. Các quy định đối với chủ thẻ trong trường hợp có thẻ phụ

12.1. HMTD chỉ được OCB cấp cho Chủ thẻ chính. (Các) Chủ thẻ phụ chỉ được phép sử dụng trong phạm vi HMTD đã được OCB cấp cho Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ không được cấp HMTD riêng.

12.2. Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán cho OCB tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ không ký xác nhận trên HĐGD. Trong trường hợp Chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán số dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và ngược lại.

12.3. Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm chung và mỗi người chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các quy định của Bản các điều khoản và điều kiện này. Việc vô hiệu hóa, không thể thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ thẻ chính sẽ không xóa bỏ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ phụ và ngược lại.

12.4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch của OCB sẽ được gửi cho Chủ thẻ chính hoặc Chủ thẻ phụ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

12.5. Chủ thẻ phụ đồng ý cho Chủ thẻ chính thay mặt mình báo mất Thẻ, gia hạn Thẻ, nhận Thẻ, nhận PIN và kích hoạt Thẻ của Chủ thẻ phụ.

12.6. Trong trường hợp cần thiết, Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ và gửi trả Thẻ cất đoi cho OCB. Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ hoàn toàn không có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ chính cũng như bất kỳ yêu cầu khác liên quan đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này.

13. Thông báo

13.1. Chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng hoặc tại các hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ. Đây là địa chỉ OCB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với OCB. Chủ thẻ phải thông báo cho OCB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. OCB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

13.2. Việc OCB gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, fax, thư điện tử, bưu điện hoặc gửi trực tiếp tới bất kỳ người thân nào trong gia đình của Chủ thẻ.

13.3. OCB có quyền gửi thông tin cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định đã đăng ký.

13.4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:

13.4.1. Trong vòng 03 (ba) ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi) nếu gửi bằng thư; hoặc

13.4.2. Vào ngày gửi đi nếu bằng fax; hoặc

13.4.3. Vào ngày nhận nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc

13.4.4. Vào ngày công bố trên website chính thức của OCB và/hoặc các website khác của OCB; hoặc

13.4.5. Vào ngày OCB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.

13.5. Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với OCB và/hoặc với Bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho OCB và được OCB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, OCB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay

email mà OCB tin rằng do Chính chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

14. Luật điều chỉnh – giải quyết tranh chấp

14.1. Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế.

14.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bản các điều khoản và điều kiện này được giải quyết bởi Trọng tài Thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam.

14.3. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.

14.4. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của OCB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của OCB trừ khi OCB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

14.5. Trường hợp chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo Điều 13 Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú cuối cùng của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm chấp nhận việc Cơ quan thẩm quyền xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm.

14.6. Trường hợp Cơ quan thẩm quyền xét xử buộc Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải trả nợ, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải chịu án phí/phí trọng tài theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của OCB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, lương nhân viên, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).

15. Ngôn ngữ

15.1 Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện, các văn bản, tài liệu liên quan giữa OCB và Chủ thẻ, Bên bảo đảm là tiếng Việt.

15.2. Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

16. Các thỏa thuận khác

16.1. Chủ thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của OCB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ.

16.2. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

16.3. Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do OCB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.

16.4. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo Bản các điều khoản và điều kiện này thì OCB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ thẻ, Bên bảo đảm (theo nhận định của OCB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. OCB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ khi thực hiện các biện pháp nêu trên.

16.5. Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là một bộ phận không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.

16.6. Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, và các quy định và quy chế khác của OCB, các thỏa thuận cam kết giữa Chủ thẻ với OCB.